

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: **49/2019/DS-ST**;
- Ngày: 27/3/2019
- V/v: “Tranh chấp hợp đồng
góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Trương Hoàng Hoa**
 - 2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh**
- *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa;*

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 539/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-DS ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Thân Thị A, sinh năm 1963** (có mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1981** (có mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, qua hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Thân Thị A trình bày:* Do là hàng xóm láng giềng nên chị Nguyễn Thị Thu B có tham gia chơi 10 phần hui trong 03 dây hui do bà làm chủ hui như sau:

- Dây hui 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/9/2017 (âm lịch), gồm 25 phần, B có tham gia 04 phần và chị B đã hốt hết:

+ Ngày 10/9/2017 (âm lịch) chị B đã hốt 01 phần với số tiền 15.100.000 đồng. Chị B đóng được 06 tháng hui chết đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến tháng 12/2018 là 09 tháng với số tiền 9.000.000 đồng, tính đến khi mãn hui là tháng 9/2019, chị B còn nợ 18 phần hui chết, thành tiền 18.000.000 đồng.

+ Ngày 10/10/2017 (âm lịch) chị B hót tiếp 01 phần với số tiền 14.990.000 đồng. Chị B đóng được 05 tháng hội chết thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến 12/2018 là 09 tháng với số tiền 9.000.000 đồng, tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết, thành tiền 18.000.000 đồng.

+ Ngày 10/11/2017 (âm lịch), chị B hót 01 phần với số tiền 14.920.000 đồng. Chị B đóng được 04 tháng hội chết đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho B từ tháng 4/2018 đến tháng 12/2018 là 09 tháng với số tiền 9.000.000 đồng, tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết, thành tiền 18.000.000 đồng.

+ Ngày 10/12/2017 (âm lịch), chị B hót 01 phần với số tiền 15.000.000 đồng. Chị B đóng đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến nay là 09 tháng đến tháng 12/2018 với số tiền 9.000.000 đồng, tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết, thành tiền 18.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000 đồng/tháng: gồm 02 dây, cùng khai ngày 10/9/2017 (âm lịch) mỗi dây hội gồm 25 phần, chị B tham gia 06 phần (mỗi dây 03 phần). Chị B đã hót hết 06 phần:

+ Ngày 10/10/2017 (âm lịch), chị B hót 01 phần với số tiền 30.060.000 đồng. Chị B đóng được 05 tháng hội chết đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến tháng 12/2018 là 09 tháng với số tiền 18.000.000 đồng và tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết, thành tiền 36.000.000 đồng.

+ Ngày 10/11/2017 (âm lịch), chị B hót 01 phần với số tiền 27.640.000 đồng. Chị B đóng được 04 tháng hội chết đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến tháng 12/2018 là 09 tháng với số tiền 18.000.000 đồng và tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết, thành tiền 36.000.000 đồng;

+ Ngày 10/12/2017 (âm lịch), chị B hót 01 phần với số tiền 26.000.000 đồng. Chị B đóng được 03 tháng hội chết đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến tháng 12/2018 là 09 tháng với số tiền 18.000.000 đồng và tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết, thành tiền 36.000.000 đồng;

+ Ngày 10/01/2018 (âm lịch), chị B hót 01 phần với số tiền 27.000.000 đồng. Chị B đóng được 02 tháng hội chết đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến tháng 12/2018 là 09 tháng với số tiền 18.000.000 đồng và tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết, thành tiền 36.000.000 đồng;

+ Ngày 10/02/2018 (âm lịch), chị B hót 02 phần với số tiền 57.710.000 đồng. Chị B đóng được 01 tháng hội chết đến tháng 03/2018 thì ngưng không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho chị B từ tháng 04/2018 đến tháng 12/2018 là 09 tháng với số tiền 09 tháng x 2.000.000 đồng x 2 phần = 36.000.000 đồng và tính đến khi mãn hội là tháng 9/2019, chị B còn nợ là 18 phần hội chết x 02 phần x 2.000.000 đồng, thành tiền 72.000.000 đồng;

Như vậy, mỗi tháng bà phải đóng thay cho chị B số tiền 16.000.000 đồng. Tính đến tháng 12/2018 (âm lịch), bà đã đóng thay cho chị B tiền hui chết là 144.000.000 đồng. Chị B đã trả cho bà được số tiền 22.500.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bà đã đóng thay cho B là 121.500.000 đồng.

Nay bà yêu cầu chị B phải trả cho bà số tiền hui chết mà bà đã đóng thay cho B tính đến tháng 12/2018 là 121.500.000 đồng và số tiền hui chết bà phải đóng thay cho chị B tính đến ngày mãn hui 10/9/2019 là 144.000.000 đồng. Tổng cộng 265.500.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Thu B trình bày:* Chị thống nhất lời trình bày của bà Thân Thị A về số dây hui, số phần hui, ngày khai hui, số tiền hốt hui cũng như số tiền hui còn nợ. Chị thừa nhận tính đến tháng 12/2018, chị còn nợ của bà A tiền hui chết là 121.500.000 đồng và tiền hui chết đến ngày mãn hui 10/9/2019 là 144.000.000 đồng, tổng số nợ là 265.500.000 đồng. Tuy nhiên hiện do hoàn cảnh khó khăn nên chị không có khả năng trả một lần số tiền trên, chị xin được trả dần, sau khi xét xử mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, khi có khả năng sẽ trả nhiều hơn cho đến khi hết nợ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Thân Thị A và chị Nguyễn Thị Thu B có thỏa thuận hợp đồng góp hui với nhau, do chị B hốt hui nhưng không đóng lại hui chết đầy đủ là vi phạm nghĩa vụ của hui viên nên bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị B trả lại số tiền hui chết. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng góp hui*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà A, Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa, bà vẫn giữ yêu cầu chị B trả số tiền hui chết còn nợ cho đến khi mãn hui tổng cộng là 265.500.000 đồng. Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị B thừa nhận chị có tham gia góp hui trong các dây hui, phần hui và thời gian mở hui, thời gian hốt hui, số tiền hốt hui cũng như số kỳ hui chết còn lại mà bà A nêu và còn nợ bà A số tiền hui chết tổng cộng là 265.500.000 đồng. Do việc làm ăn thất bại nên chị chưa trả nợ cho bà A và kéo dài cho đến nay, nay chị đồng ý trả số nợ này. Xét thấy, chị B là hui viên đã hốt hui nhưng không đóng lại hui chết là vi phạm nghĩa vụ của hui viên, do đó cần buộc chị B phải thanh toán hết số nợ hui chết còn lại là phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ hướng dẫn về hui, họ, biếu, phường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, buộc chị B có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền hui chết còn nợ tổng cộng là 265.500.000 đồng.

[3] Về thời gian trả nợ: bà A yêu cầu chị B trả số tiền hội chết 265.500.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Chị B xin trả dần, sau ngày xét xử, trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, khi có khả năng sẽ trả nhiều hơn cho đến khi hết nợ vì hiện tại kinh tế gia đình chị gặp khó khăn, chị vừa sinh con nhỏ nên không khả năng trả một lần. Xét thấy, chị B đã vi phạm nghĩa vụ của hội viên và vi phạm thỏa thuận trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận khi xác lập hợp đồng góp hội cụ thể chị phải đóng tiền hội chết hàng tháng đối với 10 phần hội là 16.000.000 đồng nhưng chị không thực hiện được, hơn nữa số nợ lớn, nếu để kéo dài sẽ thiệt thời quyền, lợi ích hợp pháp của bà A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, buộc chị B có nghĩa vụ trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tuy nhiên do chị B có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có xác nhận của UBND địa phương, chị vừa sinh con (sinh ngày 11/3/2019) nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm 1/2 án phí cho chị B theo quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường;

- Căn cứ khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị A**

1. Chị Nguyễn Thị Thu B có nghĩa vụ trả cho bà Thân Thị A số tiền hội 265.500.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng*), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu chị Nguyễn Thị Thu B chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị B phải nộp số tiền 6.637.500 đồng

Hoàn lại cho bà A số tiền 2.788.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015540 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

(đã ký)

Phạm Văn Tài